

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư

Hợp phần: Đền bù, di dân và tái định cư khu tưới Văn Phong

Hợp phần khu tưới Văn Phong, Dự án thủy lợi Hồ chứa nước Định Bình

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2869/QĐ-BNN-XD ngày 28/09/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án đầu tư Hợp phần khu tưới Văn Phong, Dự án thủy lợi Hồ chứa nước Định Bình;

Căn cứ Quyết định số 4125/QĐ-BNN-XD ngày 29/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư Dự án thủy lợi Hồ chứa nước Định Bình;

Căn cứ Quyết định số 1527/QĐ-CTUBND ngày 05/7/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư Hợp phần: Đền bù, di dân và tái định cư khu tưới Văn Phong thuộc Hợp phần khu tưới Văn Phong, Dự án Hồ chứa nước Định Bình;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 303/BC-SKHĐT ngày 13/10/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư với nội dung như sau:

1. Tên dự án: Hợp phần đền bù, di dân và tái định cư khu tưới Văn Phong thuộc Hợp phần khu tưới Văn Phong, dự án thủy lợi Hồ chứa nước Định Bình.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Hệ thống kênh tưới Văn Phong.

3. Nội dung điều chỉnh dự án đầu tư:

a. Quy mô dự án:

Điều chỉnh Khoản 3, Điều 1 Quyết định số 1527/QĐ-CTUBND ngày 05/7/2007: Đền bù giải phóng mặt bằng thu hồi đất cho toàn bộ dự án là 416 ha, thực hiện di dân và tái định cư cho 57 hộ trên địa bàn 2 huyện Tây Sơn và Phù Cát thuộc tỉnh Bình Định.

b. Tổng mức đầu tư:

- Lý do điều chỉnh:

+ Do điều chỉnh quy mô đầu tư tại Điểm a Khoản 3 nêu trên;

+ Điều chỉnh theo các chính sách hỗ trợ khi thu hồi đất; đơn giá nguyên, nhiên, vật liệu xây dựng; chi phí nhân công, máy thi công cho phù hợp với quy định Nhà nước và tình hình thực tế thực hiện.

- Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh: **233.529.842.000 đồng** (Hai trăm ba mươi ba tỷ, năm trăm hai mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi hai ngàn đồng).

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Danh mục chi phí	Tổng mức đầu tư phê duyệt tại Quyết định số 1527/QĐ-CTUBND ngày 05/7/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh	Tổng mức đầu tư phê duyệt điều chỉnh
1	Chi phí đền bù và hỗ trợ	125.195.882	181.029.493
2	Chi phí quy hoạch, san ủi cải tạo đất ở, đất sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng và phúc lợi công cộng	27.120.000	49.980.349
3	Chi phí rà phá bom mìn	800.000	
4	Chi phí khác		520.000
5	Chi phí dự phòng	7.655.794	2.000.000
	Tổng cộng	160.771.676	233.529.842

(Tổng mức đầu tư được điều chỉnh theo giá trị dự toán của hợp phần phê duyệt tại Quyết định số 4125/QĐ-BNN-XD ngày 29/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

c. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án (điều chỉnh Khoản 8, Điều 1 Quyết định số 1527/QĐ-CTUBND ngày 05/7/2007): Hoàn thành năm 2016.

4. Nội dung khác: Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 1527/QĐ-CTUBND ngày 05/7/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư Hợp phần: Đền bù, di dân và tái định cư khu tưới Văn Phong thuộc Hợp phần khu tưới Văn Phong, Dự án Hồ chứa nước Định Bình.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung một phần Quyết định số 1527/QĐ-CTUBND ngày 05/7/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Hệ thống kênh tưới Văn Phong và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *ML*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ NN và PTNT (báo cáo);
- Lưu: VT, K10(10b). *ML*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Thu Hà
Trần Thị Thu Hà